

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2022/HSST
Ngày: 06/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Nhật Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Thành
2. Ông Phan Văn Ký

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Bình Nguyên- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐST-HS ngày 18 tháng 04 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1988; Tên gọi khác: “Gù”; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu phố M T, phường X T, thị xã S C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Em ruột: 03 người. Tiền án; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 12/11/2020, bị TAND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/3/2021.

Tiền sự: Ngày 01/6/2021, bị Công an phường Xuân Thành ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi say rượu bia, gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành nộp phạt ngày 17/6/2021.

Bị cáo Nguyễn Văn N bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sông Cầu. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Vợ chồng ông Dương Ngọc Th, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; Cùng địa chỉ: Khu phố L H N, phường X P, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Phạm Thị Kim Ph, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố L U Đ, phường X Y, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Việt C, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu phố L H N, phường X P, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khu phố M Th, phường X Thành, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng: Dương Xuân N, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu phố L H N, phường X P, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 07/11/2021, Nguyễn Văn N (có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích) một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78H7-5367 (xe của cha ruột là ông Nguyễn Văn N) đến tiệm tạp hóa “Th L” của ông Dương Ngọc Th tại khu phố L H N, phường X P, thị xã S C để mua đồ. Khi vào trong tiệm, N quan sát thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh và 02 gói thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN Classic (đều là tài sản chung của vợ chồng ông Dương Ngọc Th và bà Nguyễn Thị L) đặt trong rổ nhựa trước quầy hàng, thấy không có người trông coi nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N lén lút lấy điện thoại cùng 02 gói thuốc lá nêu trên cất vào túi quần, rồi điều khiển xe mô tô 78H7-5367 đến tiệm điện thoại “C Nguyễn” tại khu phố Long Hải, phường Xuân Phú, thị xã Sông Cầu cầm cố điện thoại trộm cắp được cho anh Nguyễn Việt C được số tiền 700.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, N tiếp tục điều khiển xe mô tô 78H7-5376 đến tiệm tạp hóa của chị Phạm Thị Kim Ph tại khu phố L U Đ, phường X Y, thị xã S C trộm cắp 01 thùng bia hiệu 333 loại 24 lon rồi bỏ đi. Sau đó N dừng xe bên đường uống hết 09 lon bia, rồi chở 15 lon bia còn lại về hướng trung tâm thị xã Sông Cầu, thì bị Công an phường Xuân Phú phát hiện, yêu cầu về trụ sở làm việc. Tại đây N khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra còn xác định vào ngày 18/5/2021, cũng với phương thức, thủ đoạn trên Nguyễn Văn N đã trộm cắp 01 thùng bia Sài Gòn EXPORT tại tiệm tạp hóa của chị Phạm Thị Kim Ph đem về nhà uống hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐG ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 thùng bia (thùng 24 lon), nhãn hiệu 333, ngày sản xuất: 13/4/2021, hạn sử dụng đến 13/4/2022, thời điểm ngày 07/11/2021 có giá trị là 240.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐG ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 thùng bia (thùng 24 lon) nhãn hiệu Sài Gòn EXPORT, còn hạn sử dụng, tại thời điểm ngày 18/5/2021 có giá trị là 230.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: Tại thời điểm ngày 07/11/2021, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh đã qua sử dụng, Camera sau của điện thoại đã bị hư không chụp hình được, mua mới tháng 7/2019 có giá trị là 500.000 đồng; 02 gói thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN Classic, ngày sản xuất: 10/9/2021, hạn sử dụng 12 tháng có giá trị là 40.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Có bản kê kèm theo cáo trạng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại ông Dương Ngọc Th và bà Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART và 02 gói thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN Classic và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- Người bị hại bà Phạm Thị Kim Ph đã nhận lại tài sản là 15 lon bia nhãn hiệu 333 và không yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường 09 lon bia 333 đã được N sử dụng hết. Đối với 01 thùng bia nhãn hiệu Sài Gòn EXPORT bà Ph không yêu cầu bồi thường.

- Ông Nguyễn Việt C đã được trao trả số tiền 700.000 đồng (là tiền mua điện thoại VSMART do N trộm cắp được), ông C không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSSC ngày 20/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận chính một mình bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART trị giá 500.000 đồng và 02 gói thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN Classic trị giá 40.000 đồng của ông Dương Ngọc Th và bà Nguyễn Thị L; 01 thùng bia nhãn hiệu 333 trị giá 240.000 đồng và 01 thùng bia nhãn hiệu Sài Gòn EXPORT trị giá 230.000 đồng của bà Phạm Thị Kim Ph. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn N đã chiếm đoạt được là 1.010.000 đồng và thừa nhận bản Cáo trạng số 11/CT-VKSSC ngày 20/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng, không oan, sai gì cho bị cáo.

Đại diện VKSND thị xã Sông Cầu thực hành quyền công tố tại phiên tòa khẳng định bản Cáo trạng số 11/CT-VKSSC ngày 20/3/2022 truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSSC ngày 20/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 26/11/2021.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án:

- 15 lon bia nhãn hiệu 333 đã trả cho bà Phạm Thị Kim Ph; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, 02 gói thuốc CRAVEN Classic đã trả cho vợ chồng ông Dương Ngọc Th, bà Nguyễn Thị L; 01 xe mô tô biển kiểm soát 78H7-5367 đã trả cho ông Nguyễn Văn N; Số tiền 700.000 đồng đã trả cho ông Nguyễn Việt C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng, 01 ví da màu vàng đen, số tiền 400.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn N đã trả cho bị cáo Nguyễn Văn N nên đề nghị HĐXX không xét.

- Đề nghị HĐXX tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB hiệu KINGSTON lưu trữ dữ liệu camera tại nhà ông Th, 01 đĩa CD-R lưu trữ dữ liệu camera tại nhà bà Ph đang lưu tại hồ sơ vụ án .

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Dương Ngọc Th và bà Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART và 02 gói thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN Classic và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Người bị hại bà Phạm Thị Kim Ph đã nhận lại tài sản là 15 lon bia nhãn hiệu 333 và không yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường 09 lon bia 333 đã được N sử dụng hết. Đối với 01 thùng bia nhãn hiệu Sài Gòn EXPORT bà Ph không yêu cầu bồi thường. Ông Nguyễn Việt C đã được trao trả số tiền 700.000 đồng (là tiền nhận cầm cố điện thoại VSMART do N trộm cắp được), ông C không yêu cầu bồi thường gì khác. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị HĐXX không xét.

Đối với ông Nguyễn Việt C có nhận cầm cố 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART từ Nguyễn Văn N, nhưng ông C không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, không xem xét tại phiên tòa.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 78H7-5367 mà Nguyễn Văn N làm phương tiện đi trộm cắp tài sản do N tự ý lấy của ông Nguyễn Văn N để sử dụng, ông N không biết N điều khiển xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả xe cho ông N, không xem xét tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của một số người bị hại ông Dương Ngọc Th và bà Nguyễn Thị L, bị hại Phạm Thị Kim Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Việt C có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N và người làm chứng Dương Xuân Nhật vắng mặt không có lý do : Quá trình điều tra đã có lời khai, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Việc vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ quy định tại Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm phạm tội, tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Chính bị cáo Nguyễn Văn N đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART trị giá 500.000 đồng và 02 gói thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN Classic trị giá 40.000 đồng của ông Dương Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Lợi; 01 thùng bia nhãn hiệu 333 trị giá 240.000 đồng và 01 thùng bia nhãn hiệu Sài Gòn EXPORT trị giá 230.000 đồng của bà Phạm Thị Kim Ph. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn N đã chiếm đoạt được là 1.010.000 đồng, nhưng bị cáo Nguyễn Văn N bị TAND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử

phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 tại bản án số 44/2020/HS-ST ngày 12/11/2020, bị cáo N chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/3/2021, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSSC ngày 20/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai gì cho bị cáo.

[4] Xét tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng lười lao động và muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây dư luận bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội; bị cáo có nhân thân rất xấu, chứng tỏ bị cáo ý thức cải tạo của bị cáo rất kém nên cần phải xử lý nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này cho xã hội. Tuy nhiên sau khi trộm cắp tài sản cũng như quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được các bị hại Dương Ngọc Th và Nguyễn Thị L xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người tốt và có ích cho xã hội.

[5] Đối với ông Nguyễn Việt C có nhận cầm cố 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART từ Nguyễn Văn N, nhưng ông C không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 78H7-5367 mà Nguyễn Văn N làm phương tiện đi trộm cắp tài sản do N tự ý lấy của ông Nguyễn Văn N để sử dụng, ông N không biết N điều khiển xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả xe cho ông N là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án:

- 15 lon bia nhãn hiệu 333 đã trả cho bà Phạm Thị Kim Ph; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, 02 gói thuốc CRAVEN Classic đã trả cho vợ chồng ông Dương Ngọc Th, bà Nguyễn Thị L; 01 xe mô tô biển kiểm soát 78H7-5367 đã trả cho ông Nguyễn Văn N; Số tiền 700.000 đồng đã trả cho ông Nguyễn Việt C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng, 01 ví da màu vàng đen, số tiền 400.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn N đã trả cho bị cáo Nguyễn Văn N, nên HĐXX không xét.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB hiệu KINGSTON lưu trữ dữ liệu camera tại nhà ông Th, 01 đĩa CD-R lưu trữ dữ liệu camera tại nhà bà Ph đang lưu tại hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Dương Ngọc Th và bà Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART và 02 gói thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN Classic và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Người bị hại bà Phạm Thị Kim Ph đã nhận lại tài sản là 15 lon bia nhãn hiệu 333 và không yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường 09 lon bia 333 đã được N sử dụng hết. Đối với 01 thùng bia nhãn hiệu Sài Gòn EXPORT bà Ph không yêu cầu bồi thường. Ông Nguyễn Việt C đã nhận lại số tiền 700.000 đồng (là tiền nhận cầm cố điện thoại VSMART do N trộm cắp được), ông C không yêu cầu bồi thường gì khác. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì khác nên HĐXX không xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N **01 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/11/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm công tác thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: HĐXX không xét.

4. Về vật chứng vụ án: Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB hiệu KINGSTON lưu trữ dữ liệu camera tại nhà ông Th, 01 đĩa CD-R lưu trữ dữ liệu camera tại nhà bà Ph đang lưu tại hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Sông Cầu;
- CQĐT Công an TX. Sông Cầu;
- Cơ quan THAHS Công an TX. Sông Cầu;
- Chi cục THADS TX Sông Cầu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lò Nhật Chuyên